

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho đơn vị**

**CHÁNH VĂN PHÒNG**

Căn cứ Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Thông báo số 07/TB-STC ngày 07/01/2025 về việc kiểm tra phân bổ dự toán ngân sách năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản trị Tài vụ,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, với tổng số tiền là **28.608.000.000 đồng**, trong đó:

<b>I. Chi quản lý hành chính:</b>	<b>26.297.000.000 đồng</b>
1. Kinh phí tự chủ:	16.085.000.000 đồng.
2. Kinh phí không tự chủ:	10.212.000.000 đồng.
<b>II. Chi sự nghiệp kinh tế:</b>	<b>2.311.000.000 đồng.</b>

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Căn cứ dự toán giao ngân sách năm 2025 được giao, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh tổ chức thực hiện theo đúng quy định của luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Trưởng phòng Quản trị - Tài vụ, Trưởng các phòng, ban, trung tâm và kế toán chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./. *17*

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- Kho bạc NN Tỉnh ;
- LĐVP;
- Như điều 3;
- Lưu VP.UBND tỉnh.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Châu Thu Vân

**DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2025**

Mã QHNS: 1030355, Mã dự phòng: 200

Đơn vị: **VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH**

(Kèm theo Công văn số ~~444~~ /VP-QTTV ngày ~~15~~ /01/2025 của Văn phòng UBND tỉnh)

Loại	Khoản	Nội dung	ĐVT: đồng
<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH</b>			<b>28.608.000.000</b>
<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ( MDP: 200)</b>			<b>28.608.000.000</b>
<b><u>CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH</u></b>			<b><u>26.297.000.000</u></b>
<b>340</b>	<b>341</b>	<b><u>I. Kinh phí giao thực hiện chế độ tư chủ</u></b>	<b><u>16.085.000.000</u></b>
		Chi quỹ lương	10.151.000.000
		- Chi quỹ lương theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng (13-58 biên chế)	6.464.000.000
		- Nguồn CCTL thực hiện nhu cầu tăng mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng lên 2.340.000 đồng (14-58 biên chế)	3.687.000.000
		Chi thường xuyên- 13	5.934.000.000
		- Chi hoạt động thường xuyên	1.619.000.000
		- Kinh phí đặc thù cố định	2.752.000.000
		- Kinh phí hỗ trợ hợp đồng lao động theo NĐ 111/2000/NĐ-CP (hỗ trợ 17 hợp đồng tại thời điểm giao dự toán)	1.563.000.000
<b>340</b>	<b>341</b>	<b><u>II/ Kinh phí không thực hiện chế độ tư chủ: (nguồn 12)</u></b>	<b><u>10.212.000.000</u></b>
	<b>a</b>	<b>Nguồn 12</b>	<b>9.520.000.000</b>
		+ Kinh phí tiếp dân xử lý đơn thư (nội dung chi, mức chi theo Nghị quyết 14/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018)	200.000.000
		Chi phụ cấp trách nhiệm khi làm nhiệm vụ tiếp công dân, dân xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo hàng ngày theo điểm a, khoản 2, điều 1, NQ 14	170.000.000
		Chi hỗ trợ công tác tiếp công dân theo điểm b, c, d, khoản 2, điều 1, NQ 14	30.000.000
		+ Kinh phí - đối ngoại	1.000.000.000
		Chi đoàn ra, đoàn vào, chi đón tiếp các đoàn công tác của Trung ương, tỉnh bạn, các đoàn khách đến thăm và làm việc (chi tiếp cơm, chiêu đãi, chi lễ tân ngoại giao, chi giải khát,...)	1.000.000.000

AN  
 ỦY  
 NHÃ  
 VN



Loại	Khoản	Nội dung	Kinh phí được cấp năm 2025
		+ Kinh phí phục vụ UBND tỉnh tổng kết năm, sơ kết 6 tháng, các phiên họp UBND tỉnh thường kỳ.	110.000.000
		<i>Chi hỗ trợ tiền ăn, chi nước uống các cuộc hội nghị tổng kết năm, sơ kết 6 tháng, các phiên họp UBND tỉnh thường kỳ.</i>	110.000.000
		+ Kinh phí hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng	90.000.000
		<i>Chi phụ cấp đảng ủy viên</i>	60.000.000
		<i>Chi mua báo, chi hoạt động</i>	30.000.000
		+ Kinh phí hoạt động của Trung tâm PV HCC	810.000.000
		+ Kinh phí hoạt động Kiểm soát TTTC	225.000.000
		+ Kinh phí trang phục cho Ban tiếp công dân theo quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-TTCT ngày 29/12/2016 của Thanh tra Chính phủ quy định về trang phục đối với cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân tương tự Trại sở Tiếp công dân	40.000.000
		+ Kinh phí chi trả nhuận bút cổng thông tin điện tử tỉnh theo Công văn số 2054/UBND-KTTC ngày 28/8/2020	2.000.000.000
		+ Kinh phí duy trì ISO	10.000.000
		+ Kinh phí thực hiện chính sách cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	330.000.000
		+ Kinh phí chúc tết cổ truyền dân tộc Khmer	500.000.000
		+ Kinh phí Lễ hội đua ghe truyền thống tại Vương quốc CPC	90.000.000
		+ Kinh phí mua xe	3.980.000.000
		+ Kinh phí mua sắm, sửa chữa	135.000.000
	<b>b</b>	<b>Nguồn 18</b>	<b>692.000.000</b>
		Kinh phí khen thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	692.000.000
<b>CHI SỰ NGHIỆP KINH TẾ</b>			<b>2.311.000.000</b>
280	338	<b>1. Kinh phí giao quyền tự chủ Chi bộ máy sự nghiệp của Trung tâm Công báo Tin học ( 15 biên chế )</b>	<b>2.198.000.000</b>
	<b>a</b>	<b>Chi quỹ lương</b>	<b>1.429.000.000</b>
		- Chi quỹ lương theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng (13-15 biên chế)	910.000.000
		- Nguồn CCTL thực hiện nhu cầu tăng mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng lên 2.340.000 đồng (14-15 biên chế)	519.000.000
	<b>b</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>769.000.000</b>
		- Chi hoạt động thường xuyên	266.000.000
		- Kinh phí đặc thù cố định	503.000.000



Loại	Khoản	Nội dung	Kinh phí được cấp năm 2025
		<b>2. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>113.000.000</b>
		Kinh phí khen thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính Phủ	113.000.000



## THÔNG BÁO

### Về việc kiểm tra phân bổ dự toán ngân sách năm 2025

Kính gửi: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn 12076/VP-QTIV ngày 27/12/2024 về việc dự kiến phân bổ dự toán thu, chi NSNN năm 2025.

Sở Tài chính thông báo kiểm tra phân bổ dự toán ngân sách năm 2025 của đơn vị, cụ thể như sau:

#### DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh.

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAO (A+B)</b>	<b>28.608.000.000</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (mã DP:200)</b>	<b>28.608.000.000</b>
<b>I</b>	<b>Quản lý hành chính (Loại 340 - khoản 341):</b>	<b>26.297.000.000</b>
<b>1</b>	<b>Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 13)</b>	<b>16.035.000.000</b>
<b>a</b>	<b>Chi quỹ lương</b>	<b>10.151.000.000</b>
	Quỹ lương (58 biên chế) theo MLCS: 1.490.000 đồng.	6.464.000.000
	Nguồn CCTL thực hiện nhu cầu tăng MLCS từ 1.490.000 đồng lên 2.340.000 đồng (58 biên chế)	3.687.000.000
<b>b</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>5.934.000.000</b>



STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
	Chi hoạt động thường xuyên	4.371.000.000
	KP hỗ trợ HDLD theo ND số 111/2022/ND-CP (hỗ trợ 17 HDLD thực có mặt tại thời điểm giao dự toán)	1.563.000.000
<b>2</b>	<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>10.212.000.000</b>
<b>a</b>	<b><i>Nguồn 12</i></b>	<b><i>9.520.000.000</i></b>
	Kinh phí mua sắm, sửa chữa	135.000.000
	Kinh phí tiếp dân xử lý đơn thư	200.000.000
	Kinh phí hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng	90.000.000
	Kinh phí trang phục thanh tra	40.000.000
	Kinh phí ISO	10.000.000
	Kinh phí chi trả nhuận bút, thù lao theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 17/4/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh	2.000.000.000
	Kinh phí đối nội - đối ngoại của UBND tỉnh	1.000.000.000
	Kinh phí phục vụ UBND tỉnh tổng kết năm, sơ kết 6 tháng, các phiên họp UBND tỉnh thường kỳ.	110.000.000
	Kinh phí hoạt động của Trung tâm PVHCC	810.000.000
	Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính	225.000.000
	Kinh phí thực hiện chính sách cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	330.000.000
	Kinh phí chúc tết cổ truyền dân tộc Khmer	500.000.000
	Kinh phí Lễ hội đua ghe truyền thống tại Vương quốc CPC	90.000.000
	Kinh phí mua xe	3.980.000.000
<b>b</b>	<b><i>Nguồn 18</i></b>	<b><i>692.000.000</i></b>
	Kinh phí khen thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	692.000.000
<b>II</b>	<b>Chi sự nghiệp kinh tế (Loại 280 - khoản 338)</b>	<b>2.311.000.000</b>
<b>1</b>	<b>Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 13)</b>	<b>2.198.000.000</b>
<b>a</b>	<b><i>Chi quỹ lương</i></b>	<b><i>1.429.000.000</i></b>
	Quỹ lương (15 biên chế) theo MLCs: 1.490.000 đồng.	910.000.000

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
	Nguồn CCTL thực hiện nhu cầu tăng MICS từ 1.490.000 đồng lên 2.340.000 đồng (15 biên chế)	519.000.000
<b>b</b>	<i>Chi thường xuyên</i>	<b>769.000.000</b>
	Chi hoạt động thường xuyên	266.000.000
	Kinh phí đặc thù cố định	503.000.000
<b>2</b>	<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>113.000.000</b>
<b>a</b>	<i>Nguồn 18</i>	<b>113.000.000</b>
	Kinh phí khen thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	113.000.000
<b>B</b>	<b>CHI CÁC CTMTQG, CTMT, NHIỆM VỤ (Nguồn NSTW - Vốn trong nước)</b>	<b>0</b>

- Đối với mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo nâng cấp mở rộng các hạng mục công trình từ nguồn vốn chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quy định tại Nghị định 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024. Các đơn vị sử dụng ngân sách phân khai kinh phí thực hiện khi được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị.

- Trong tổng chi ngân sách trên bao gồm mức trích lập Quỹ thi đua khen thưởng của đơn vị theo quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ (Quỹ thi đua khen thưởng được trích lập từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan quản lý hành chính và bộ máy đơn vị sự nghiệp)/.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - KBNN tỉnh;
  - Lãnh đạo STC;
  - Lưu VT.VP, HCSN&CS.
- Quỳnh-02 bản

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Hồng Lê Minh Nguyệt**